

TÁC ĐỘNG CỦA VỐN ODA TỚI XOÁ ĐÓI GIẢM NGHÈO Ở VIỆT NAM

Ths. Trần Thị Giang Thanh
Đại học Dược Hà Nội.

Sau hơn 20 năm đổi mới, Việt Nam đã đạt được những thành công đáng ghi nhận trong công tác xoá đói giảm nghèo (XĐGN). Theo tiêu chuẩn nghèo quốc tế, năm 1993 Việt Nam có 58% dân số sống ở mức nghèo, đến 1998 giảm còn 37% và 2005 còn 22%. Năm 1993 là năm đầu tiên Việt Nam tiếp nhận nguồn vốn Hỗ trợ Phát triển chính thức (ODA) từ cộng đồng quốc tế. Tháng 5/2002, Chính phủ Việt Nam thông qua "Chiến lược toàn diện về tăng trưởng và xoá đói, giảm nghèo" (CPRGS), đây được coi là văn kiện quốc gia chính thức để kêu gọi các nhà tài trợ hỗ trợ công cuộc XĐGN ở Việt Nam và cam kết của Chính phủ trong việc thực hiện các mục tiêu thiên niên kỷ. Sau hơn 10

năm thực hiện, nguồn vốn ODA đã tác động tích cực và góp phần quan trọng vào thành công trong công cuộc XĐGN ở Việt Nam.

1. Khái quát tình hình thu hút ODA phục vụ mục tiêu tăng trưởng và xoá đói giảm nghèo thời gian qua

1.1. Về nguồn vốn ODA

Tính từ năm 1993 đến hết năm 2007, tổng giá trị các điều ước quốc tế về ODA đã được ký kết ước đạt 38,4 tỷ USD. Nguồn vốn đã được giải ngân đến hết 2007 ước đạt 23,97 tỷ, khoảng 62,42% và liên tục tăng ổn định qua các năm, đặc biệt từ năm 2001 đến nay.

Giải ngân ODA thời kỳ 2000 - 2007¹

Đơn vị: Triệu USD

Năm	2000	2001	2002	2003	2004	2005	2006	2007
Tổng giải ngân	1.650	1.500	1.550	1.650	1.790	2.380	3.750	4.450

¹ Nguồn do tác giả tập hợp.

Nhiều chương trình, dự án ODA đã thực hiện xong đưa vào sử dụng góp phần XĐGN, cải thiện đời sống nhân dân và tăng trưởng kinh tế.

1.2. Về phía các nhà tài trợ

- Đến nay có 25 nhà tài trợ song phương, trong đó có 21 nhà tài trợ cam kết thường niên (Úc, Bỉ, Canada, Séc, Đan Mạch, Đài Loan, Pháp, Đức, Ý, Nhật Bản, Hàn Quốc, Lucxambua, Hà Lan, New Zealand, Naui, Tây Ban Nha, Thụy Điển, Thụy Sĩ, Thái Lan, Anh, Mỹ), 4 nhà tài trợ không thường niên (Áo, Trung Quốc, Nga, Singapore) mà cam kết theo dự án cụ thể.

- Và 14 tổ chức tài trợ đa phương gồm:

Ngân hàng Phát triển châu Á (ADB), Ngân hàng Thế giới (WB), Ủy ban Châu Âu (EC), Quỹ Các nước châu Âu dầu mỏ (OPEC), Quỹ Kuwait, Chương trình phát triển Liên hợp quốc (UNDP), Quỹ Dân số thế giới (UNFPA), Quỹ Nhi đồng Liên hợp quốc (UNICEP), Tổ chức Y tế thế giới (WHO), Quỹ Phát triển nông nghiệp quốc tế (IFAD), Chương trình Lương thực thế giới (WFP), Quỹ Môi trường toàn cầu (GEF), Quỹ Đầu tư phát triển Liên hợp quốc (UNCDF) và Quỹ Tiền tệ quốc tế (IMF) và hơn 350 tổ chức phi chính phủ (NGO) hoạt động tại Việt Nam, cung cấp hàng năm hơn 80 triệu USD viện trợ không hoàn lại.

Với số lượng như trên, có thể thấy về cơ bản, chúng ta đã thu hút được các nhà tài trợ

ODA của các nước và các tổ chức của thế giới trong một khoảng thời gian rất ngắn.

1.3. Về hình thức cung cấp ODA

Hầu hết các nhà tài trợ ODA cho Việt Nam đều dựa trên các chiến lược hoặc các chương trình trung hạn về hợp tác phát triển với nước ta.

ODA được cung cấp theo dự án hoặc chương trình dưới hình thức vay ưu đãi hoặc viện trợ không hoàn lại. Trong đó, phần lớn viện trợ không hoàn lại là các dự án hỗ trợ kỹ thuật, và một phần nhỏ là các dự án đầu tư xây dựng quy mô nhỏ và phi dự án như viện trợ hàng hoá... Các khoản vay ưu đãi chủ yếu tập trung vào các dự án đầu tư xây dựng, trong đó có nhiều dự án cấp quốc gia với giá trị lên đến hàng trăm triệu USD. Ngoài ra, còn có các khoản vay thế chế tăng trưởng và XĐGN (PRGF) của IMF, hoặc Chương trình Hỗ trợ giảm nghèo (PRSC) của WB. Thủ tục cung cấp ODA của các nhà tài trợ cũng rất khác nhau, nhìn chung khá chặt chẽ và đôi khi cũng phức tạp. ODA của châu Âu đối với Việt Nam theo thứ tự về quy mô: Pháp, Đức, Đan Mạch, Anh, Italia. Trong đó, từ Anh chỉ có viện trợ không hoàn lại, còn tất cả các nước trên đều cung cấp vốn vay ưu đãi và viện trợ không hoàn lại.

Từ các hình thức trên cho thấy ODA vào Việt Nam rất đa dạng, phong phú, phù hợp với yêu cầu công tác XĐGN ở các vùng trên lãnh thổ Việt Nam.

2. Tác động ODA đến xoá đói giảm nghèo Việt Nam

Tác động của vốn ODA tới XĐGN những năm qua ở Việt Nam được thể hiện thông qua một khối lượng lớn các dự án, chương trình như: Các dự án về kết cấu hạ tầng nông thôn dựa vào cộng đồng (giao thông, lưới điện, sinh hoạt, thủy lợi, trạm y tế, trường học) và nhiều dự án trực tiếp về XĐGN như: Dự án giảm nghèo miền núi phía Bắc, dự án giảm nghèo miền Trung, dự án y tế nông thôn... Có thể khái quát tác động của ODA đối với XĐGN ở Việt Nam dưới các mặt sau đây:

2.1. ODA đã góp phần quan trọng đến thúc đẩy phát triển nông nghiệp, nông thôn và xoá đói giảm nghèo

Theo thống kê từ Bộ Kế hoạch - Đầu tư, đến hết năm 2007 đã có 156 dự án với tổng số vốn ODA hơn 1,4 tỷ USD đầu tư cho nông nghiệp, nông thôn, trong đó nông nghiệp là 253 triệu (chiếm 18%), lâm nghiệp 216 (chiếm 15%), thủy lợi 730 triệu (chiếm 50%) và phát triển nông thôn tổng hợp 251 triệu (chiếm 17%). Các dự án trên chủ yếu cung cấp nguồn tín dụng cho nông dân, tạo ra các ngành nghề phụ, phát triển công tác khuyến nông, khuyến lâm, khuyến ngư, phát triển giao thông nông thôn, cung cấp nước sạch, phát triển lưới điện sinh hoạt, trạm y tế, trường học... Nguồn vốn ODA vào nông nghiệp, nông thôn đã khơi dậy nguồn lực tại chỗ, thông qua sự tham gia của người dân

trong các dự án, phát triển sản xuất và kết cấu hạ tầng, chuyển giao công nghệ, tăng cường năng lực phát triển. Các chương trình trên góp phần cơ bản vào thắng lợi mục tiêu thiên niên kỷ (MDGS) mà nước ta đã cam kết với thế giới đến năm 2005 tỷ lệ đói nghèo là 26%, thực chất là 22% (vượt 4%).

2.2. ODA hỗ trợ phát triển kết cấu hạ tầng đối với nhiều tỉnh nghèo, vùng đặc biệt khó khăn. Đồng thời hỗ trợ nguồn vốn ngân sách, khơi dậy nguồn vốn trong nước thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội

Theo số liệu từ Bộ Tài chính, đến 2007 đã có 4,9 tỷ USD vốn ODA với 92 dự án do Trung ương quản lý và đang được thực hiện để phát triển ngành giao thông vận tải, chủ yếu cho đường bộ (70%), đường biển (10%) và giao thông nông thôn (7%). Khôi phục, nâng cấp và xây dựng mới 3.676 km đường quốc lộ, khoảng 1.000 km đường tỉnh lộ, làm mới và khôi phục 188 cầu trên các quốc lộ 1, quốc lộ 10 và quốc lộ 18 với tổng 33,7 km chiều dài. Cải tạo và nâng cấp 10.000 km đường nông thôn và khoảng 31 km cầu nông thôn quy mô nhỏ. Vốn ODA đã làm thay đổi đáng kể giao thông nông thôn, góp phần vào sự nghiệp công nghiệp hoá, hiện đại hoá, hội nhập quốc tế và XĐGN.

ODA đầu tư cho xây dựng ngành điện chiếm 40,3%. Xây dựng nhiều nhà máy điện mới. Tổng công suất phát điện tăng thêm hàng năm do đầu tư nguồn ODA là 3.403 kw. Ngoài ra, ODA đầu tư phát triển hệ thống đường dây,

lưới điện với 50 trạm biến áp; đường dây 500 kv Plâycu - Phú Lâm, 220 kv Tao Đàn - Nhà Bè... nâng cấp mạng lưới điện 30/46 tỉnh, thành phố cả nước.

- Từ nguồn hỗ trợ ODA và sự kết hợp với các nguồn vốn khác từ các chương trình quốc gia, hàng ngàn km đường giao thông nông thôn được xây dựng. Các dự án giao thông, thủy lợi, trường học, trạm y tế của WB, của Nhật Bản đã có tác động tích cực, huy động nguồn vốn, sức lao động, tài nguyên tại chỗ để phát triển kinh tế tại các tỉnh vùng sâu, vùng xa.

2.3. Tác động rất tích cực của ODA đối với phát triển kết cấu hạ tầng xã hội

• Tổng nguồn vốn ODA dành cho giáo dục, đào tạo khoảng 550 triệu USD, chiếm khoảng 10% tổng kinh phí giáo dục đào tạo, đã góp phần cải thiện chất lượng và hiệu quả công tác giáo dục đào tạo. Đặc biệt tăng cường cơ sở vật chất kỹ thuật nâng cao chất lượng dạy và học, điển hình như Dự án Giáo dục tiểu học, trung học và đại học. Dự án đào tạo nghề đã góp phần vừa nâng cao chất lượng đào tạo, vừa góp phần cân đối đào tạo nghề với đào tạo đại học, cao đẳng trong cả nước, cung cấp nguồn nhân lực phát triển kinh tế - xã hội.

Những chương trình xã hội hết sức ý nghĩa từ nguồn ODA như: Chương trình Dân số và Phát triển; Chương trình Tiêm chủng mở rộng; Chương trình Dinh dưỡng trẻ em; Chương trình Nước sạch nông thôn; Chương

trình Chăm sóc sức khỏe ban đầu... được thực hiện liên tục, nhiều năm và kết quả năm sau cao hơn năm trước, được nhiều tổ chức quốc tế đánh giá cao. Nhờ vậy, ODA được coi không chỉ bổ sung nguồn lực cho Chương trình XĐGN mà quan trọng hơn góp phần thay đổi nhận thức và hành vi của cộng đồng dân cư theo hướng phát triển và hội nhập như nhận thức về môi trường, về đại dịch HIV/AIDS, ma túy...

3. Một vài kiến nghị về huy động và sử dụng ODA đối với xóa đói giảm nghèo ở Việt Nam

Nhu cầu nguồn vốn ODA thực hiện giai đoạn 2006 - 2010 khoảng 12 tỷ USD (chiếm khoảng 10% tổng đầu tư toàn xã hội thời kỳ này).

- *Về huy động*: Từ kết quả những năm trước đây, cần tập trung vào thực hiện mạnh mẽ một số chính sách được coi là thông điệp để cam kết tài trợ như: Phát triển kinh tế - xã hội nhanh, bền vững; cải thiện môi trường đầu tư; minh bạch chính sách công và chống tham nhũng. Tăng cường quan hệ đối tác giữa chính phủ và các nhà tài trợ. Xây dựng các tiêu chí làm cơ sở cho việc huy động ODA để đảm bảo tính minh bạch, công bằng, thúc đẩy sự tham gia của cộng đồng, đặc biệt là cấp địa phương vào quy trình huy động ODA.

- *Về quản lý sử dụng*: Cần tăng cường năng lực thực hiện các dự án XĐGN như năng lực đội ngũ cán bộ, thông tin, ngoại

ngữ; Tăng cường công tác quản lý giám sát tài chính thể hiện tính minh bạch cao để thực hiện chương trình có hiệu quả, đem lại lợi ích thiết thực cho người nghèo; Phối hợp chặt chẽ các cơ quan quản lý ODA: Bộ Tài chính, Bộ Kế hoạch - Đầu tư, Ngân hàng Nhà nước, thiết lập các tiêu chí đánh giá sát thực chất lượng dự án XĐGN.

Đẩy mạnh công tác theo dõi, đánh giá dự án thông qua thực hiện nguyên tắc báo cáo định kỳ và kết thúc dự án... Phối hợp với các quỹ tài trợ đào tạo tăng cường năng lực quản lý cho cán bộ vùng sâu, vùng xa trong cả nước để quản lý ODA có hiệu quả.

Tóm lại, vốn ODA đã tác động quan trọng tới XĐGN ở Việt Nam, cùng với các nguồn vốn khác đang thực thi những chính sách kinh tế - xã hội lớn của Đảng. Bên cạnh những tác động tích cực tới XĐGN, ODA cũng bộc lộ một số những bất cập. Bài viết

hy vọng góp phần nhỏ bé từ cách nhìn khách quan về vấn đề trên để tham khảo.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Chính phủ Việt Nam (2003), *Chiến lược toàn diện về tăng trưởng và XĐGN*, Hà Nội, Việt Nam.
2. Tổng cục Thống kê (2006), *Điều tra mức sống hộ gia đình năm 2004*.
3. Thủ tướng Chính phủ (2005), *Quyết định 170/2005/QĐ-TTg ngày 8/7/2005 về việc ban hành chuẩn nghèo áp dụng cho giai đoạn 2006-2010*, Hà Nội, Việt Nam.
4. United National Development (2005) Human Development Report (2005) United National Development Programme.
5. Theo World Bank (2006) *Accelerating Vietnams Rural Development: growth, Equity and Diversi pication Agriculture Divesipication Study*.